

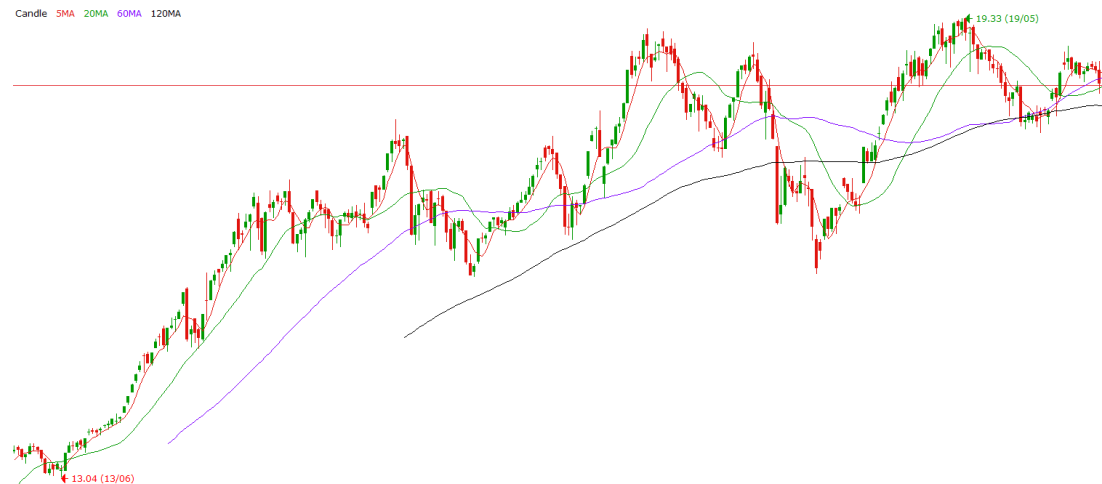
BẢN TIN HÀNG NGÀY

09 tháng 7 năm 2026



Vn-Index giảm 13 điểm do thế giới bất lợi

- Vn-Index mở cửa đã giảm hơn 6 điểm, sau đó tiếp tục giảm, và đóng cửa giảm 13 điểm. Ngay từ đầu ngày, TTCK đã gặp tin bất lợi về tình hình chiến tranh tại Mỹ - Iran
- Nhóm dầu khí tăng rất tốt do giá dầu thế giới tăng
- Nhóm chứng khoán có thời điểm đã hồi phục lên tham chiếu, nhưng đóng cửa vẫn giảm điểm
- Đa phần cổ phiếu và các nhóm ngành còn lại đều giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 20% so với ngày trước đó.

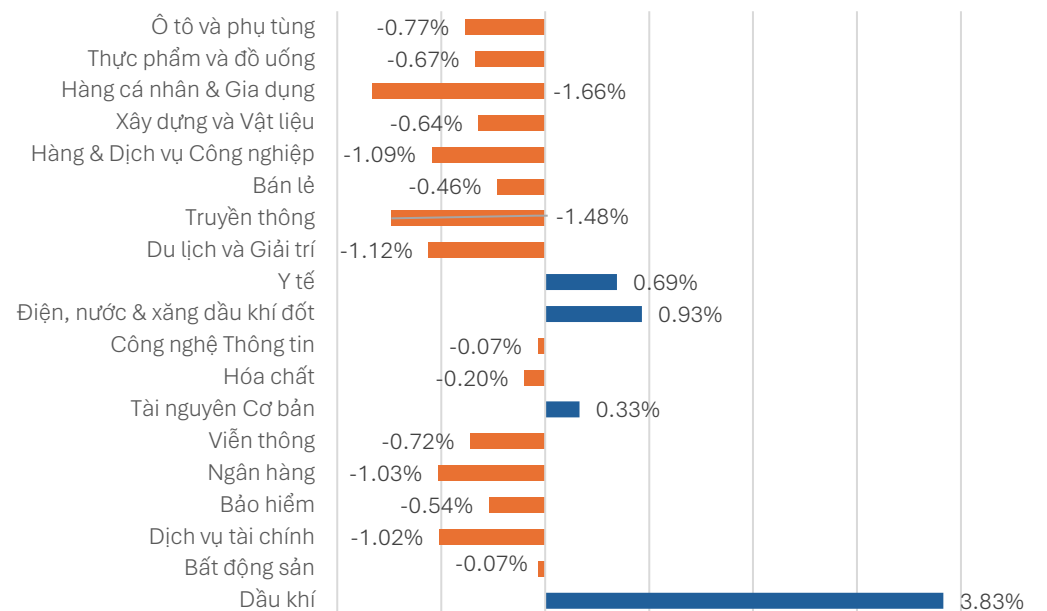


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,840.7	306.7	128.6
(+/-)	-13	6.28	0.6
(%)	-0.70%	2.09%	0.47%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	587	57	24
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	14,643	1,097	292
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(463)	(21)	(2)
Số mã tăng	92	47	86
Số mã giảm	206	76	97
Số mã giá không đổi	66	50	83

1.

Nhận định thị trường

- Ngay khi mở cửa, TTCK đã đối mặt với nhiều tin xấu: 1) Thỏa thuận Mỹ - Iran đứng trước nguy cơ đổ vỡ, 2) Giá dầu tăng gần 10% trong 1 ngày, và 3) TTCK Mỹ giảm
- Do đó, việc TTCK hôm nay giảm cũng là dễ hiểu và được dự báo từ trước
- Tuy vậy, chúng tôi không nhìn thấy sự hoảng loạn. Thông tin về thỏa thuận và chiến sự Mỹ - Iran đã diễn ra từ lâu, tin xấu có lẽ cũng chỉ khiến tâm lý nhà đầu tư bị ảnh hưởng trong ngắn hạn 1 phiên giao dịch
- Hơn nữa, Vn-Index đóng cửa tại 1,840 cũng là vùng hỗ trợ khá tốt rồi.
- Thị trường đang yếu, giảm điểm là cơ hội mua vào, và tăng điểm là cơ hội bán ra, không nên mua đuổi. Do đó, hôm nay là cơ hội để mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	11.48	1.62
2	Nguyên vật liệu	12.55	1.49
3	Công nghiệp	12.68	1.74
4	Hàng Tiêu dùng	13.34	2.24
5	Dược phẩm và Y tế	15.44	1.51
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.56	3.58
7	Viễn thông	21.41	5.53
8	Tiện ích Cộng đồng	11.82	1.67
9	Tài chính	21.27	2.94
10	Ngân hàng	9.60	1.56
11	Công nghệ Thông tin	13.16	2.61

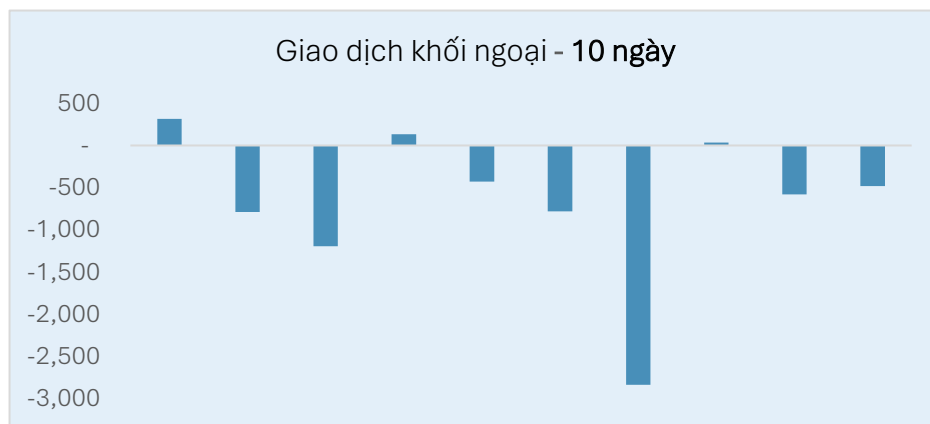
2.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
ACB	0.44%	KOS	2.84%	TVS	4.53%	ANV	1.27%	VCG	0.48%	PTB	0.27%	GAS	2.94%	VFG	0.43%
STB	0.14%	VPI	2.44%	CTS	1.60%	BHN	0.51%	HHV	0.47%	HPG	0.00%	PGV	1.53%	DGC	0.32%
MSB	0.00%	VIC	0.14%	VDS	0.31%	BAF	0.50%	CTR	0.00%	ACG	0.00%	GEG	1.51%	PHR	0.00%
SHB	-0.37%	DIG	0.00%	DSE	-0.64%	ASM	0.17%	HTI	-0.26%	DHC	-0.60%	TMP	1.09%	GVR	0.00%
OCB	-0.44%	IJC	0.00%	SSI	-0.92%	VCF	0.00%	VGC	-0.47%	NKG	-1.24%	HNA	0.23%	DPR	-0.26%
TPB	-0.61%	SZC	-0.23%	BSI	-1.10%	KDC	0.00%	BMP	-1.02%	HSG	-1.71%	REE	0.00%	CSV	-1.31%
NAB	-0.75%	SJS	-0.42%	VCI	-1.18%	VNM	0.00%	PC1	-1.13%			CHP	0.00%	DPM	-1.65%
VCB	-0.81%	VRE	-0.55%	EVF	-1.93%	SBT	0.00%	CTD	-2.11%			BWE	0.00%	AAA	-2.14%
HDB	-0.91%	BCM	-0.59%	VIX	-2.73%	SAB	-0.11%	CII	-3.26%			VSH	0.00%	DCM	-2.60%
VIB	-0.92%	KBC	-0.69%			MSN	-0.14%					NT2	0.00%		
CTG	-1.30%	HDG	-0.79%			MCM	-0.35%					SHP	-0.46%		
BID	-1.32%	SIP	-0.80%			FMC	-0.57%					PPC	-0.64%		
LPB	-1.32%	DXG	-0.83%			DBC	-0.84%					TDM	-0.83%		
EIB	-1.48%	VHM	-0.87%			PAN	-1.56%					PGD	-1.34%		
MBB	-1.60%	CRE	-1.14%			HAG	-2.03%					POW	-3.40%		
TCB	-1.78%	QCG	-1.26%			VHC	-2.04%								
VPB	-1.80%	PDR	-1.39%												
SSB	-2.74%	NLG	-1.55%												
		NVL	-1.58%												
		KDH	-1.67%												
		HDC	-1.68%												
		DXS	-2.11%												
		TCH	-2.14%												

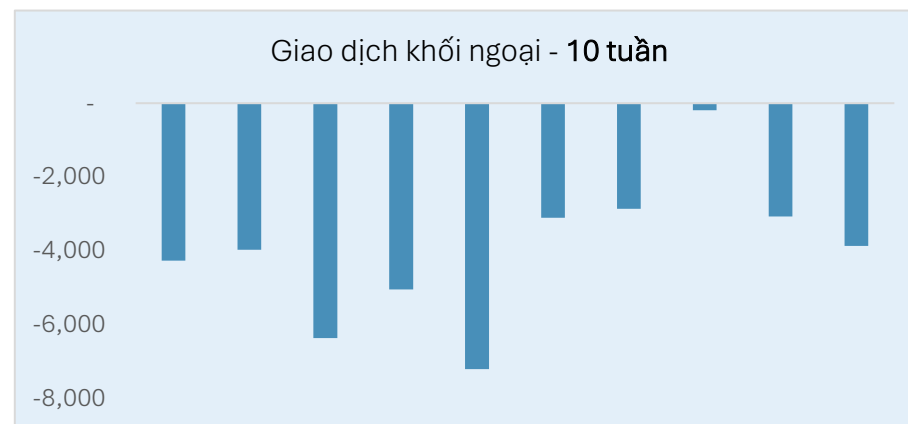
3.

Giao dịch khối ngoại



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BSR	HOSE	92.16	17.78	74.38
2	GAS	HOSE	54.82	12.70	42.13
3	VNM	HOSE	50.34	10.83	39.52
4	VIC	HOSE	66.52	33.28	33.25
5	VCG	HOSE	27.42	5.28	22.13
6	ACB	HOSE	36.72	18.37	18.35
7	HVN	HOSE	20.33	2.29	18.04
8	HCM	HOSE	17.48	5.92	11.56
9	VPI	HOSE	10.31	1.46	8.85
10	HDB	HOSE	26.86	18.11	8.74
11	MWG	HOSE	12.49	3.76	8.73
12	PVS	HNX	11.61	4.27	7.34
13	FUEVFNVD	HOSE	8.15	1.44	6.71
14	KDH	HOSE	16.70	11.22	5.48
15	PDR	HOSE	6.17	0.90	5.27



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	25.71	115.66	- 89.95
2	VPB	HOSE	7.99	76.59	- 68.60
3	GEX	HOSE	6.80	67.82	- 61.02
4	MSN	HOSE	10.84	59.24	- 48.40
5	DCM	HOSE	1.34	49.23	- 47.90
6	VCB	HOSE	8.62	47.76	- 39.15
7	MBB	HOSE	31.46	67.78	- 36.32
8	VHM	HOSE	52.52	82.58	- 30.05
9	FPT	HOSE	33.09	55.54	- 22.46
10	POW	HOSE	0.06	21.36	- 21.29
11	MBS	HNX	9.28	29.84	- 20.56
12	VRE	HOSE	4.06	24.18	- 20.12
13	SSI	HOSE	3.75	23.50	- 19.76
14	CTG	HOSE	6.29	23.31	- 17.02
15	HPG	HOSE	11.17	24.83	- 13.67

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	79.44	7.12%	11.00%	30.55%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	74.76	6.13%	9.01%	30.20%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,077.52	-0.51%	1.15%	-5.74%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,211	0.02%	0.02%	0.36%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,471	0.02%	0.02%	0.36%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,420	0.00%	-0.71%	-1.49%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.30%	-0.54%	-0.65%	3.53%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.54%	0.00%	-0.08%	0.47%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.73%	0.00%	0.00%	0.55%

Căng thẳng Mỹ - Iran leo thang, giá dầu thô tăng mạnh, trong khi Vàng thế giới tiếp tục điều chỉnh nhẹ về sát mốc 4.000 USD/ounce

Sáng ngày 9/7, thị trường giao dịch dầu thô tiếp tục đà tăng ngày 8/7 sau khi căng thẳng Mỹ - Iran có dấu hiệu leo thang. Giá dầu Brent tăng lên mức hơn 79 USD/thùng trong khi giá dầu WTI tăng lên trên 74 USD/thùng. Trong khi đó, giá vàng điều chỉnh nhẹ xuống mức 4.067,2 USD/ounce. Tại thị trường ngoại hối, chỉ số US Dollar Index (DXY) mở cửa sáng 9/7 đứng ở mức 101,06 điểm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



HPG: Hòa Phát sản xuất 3.6 triệu tấn thép trong quý 2, tăng 48% so với cùng kỳ

Tập đoàn Hòa Phát (HPG) sản xuất 7 triệu tấn thép thô trong 6 tháng đầu năm 2026, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng bán hàng các sản phẩm thép xây dựng, thép cuộn chất lượng cao, thép cuộn cán nóng (HRC) và phôi thép đạt 6.8 triệu tấn, tăng 31%. Riêng trong quý 2, Hòa Phát sản xuất hơn 3.6 triệu tấn thép thô, tăng 48% so với cùng kỳ và tăng 9% so với quý trước. Sản lượng bán hàng đạt 3.5 triệu tấn, tăng 35%. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ HRC khi sản lượng tiêu thụ trong quý 2 đạt 1.9 triệu tấn, tăng 64% so với cùng kỳ và tăng 31% so với quý đầu năm.



ABB: ABBank tăng trưởng mạnh, lợi nhuận trước thuế lũy kế đạt 3,016 tỷ đồng tương đương hơn 67% kế hoạch cả năm

Theo số liệu ước tính mới nhất, lợi nhuận 6 tháng đầu năm của ABBank đạt mức 3.016 tỷ đồng, tăng trưởng 80% so với cùng kỳ 2025 và đạt 67% kế hoạch cả năm 2026 là 4.500 tỷ đồng. Đến cuối quý II/2026, tổng tài sản của ngân hàng đạt mức 260,65 nghìn tỷ đồng, dư nợ đạt 138 nghìn tỷ đồng và tổng mức huy động đạt 163 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu (NPL) ở mức 0.55%; trong khi đó tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của ABBank đạt mức trên 12%.

Ngoài ra, ngày 10/7, ABB sẽ phát hành hơn 209,5 triệu cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông với tỷ lệ 15%, tương ứng mức tăng vốn khoảng 2.096 tỷ đồng.



PHP: Vietinbank muốn bán toàn bộ hơn 6,9 triệu cổ phiếu PHP của Cảng Hải Phòng

Ngày 7/7/2026, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (CTG) nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty CP Cảng Hải Phòng (PHP) ra công chúng ngày 1/7/2026 của UBCKNN. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán là hơn 6,94 triệu cổ phiếu PHP, tương ứng 2,12% tổng số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành bằng phương thức đấu giá công khai thông thường tại HNX với giá khởi điểm 40.048 đồng/cổ phiếu, cao hơn 5% so với thị giá chốt phiên 8/7/2026 (38.100 đồng/cổ phiếu). Tạm tính theo giá khởi điểm, ước tính Vietinbank có thể thu về gần 278 tỷ đồng nếu bán ra thành công toàn bộ hơn 6,94 triệu cổ phiếu PHP mà ngân hàng này đang sở hữu.

6.

Lịch sự kiện

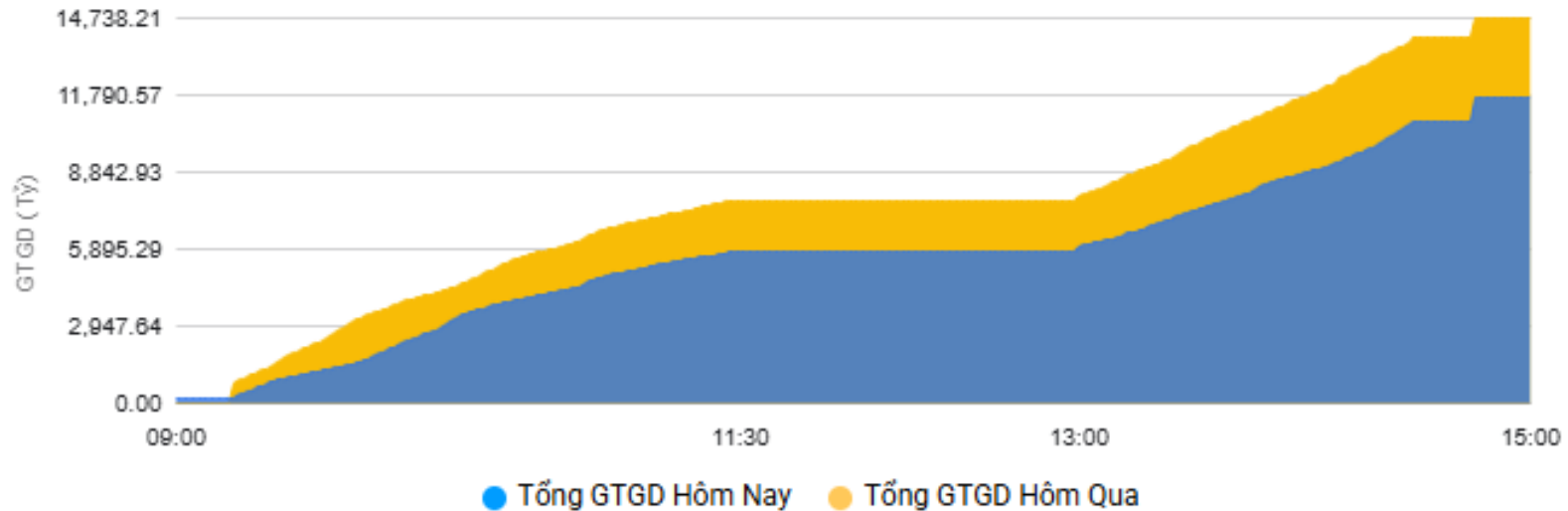
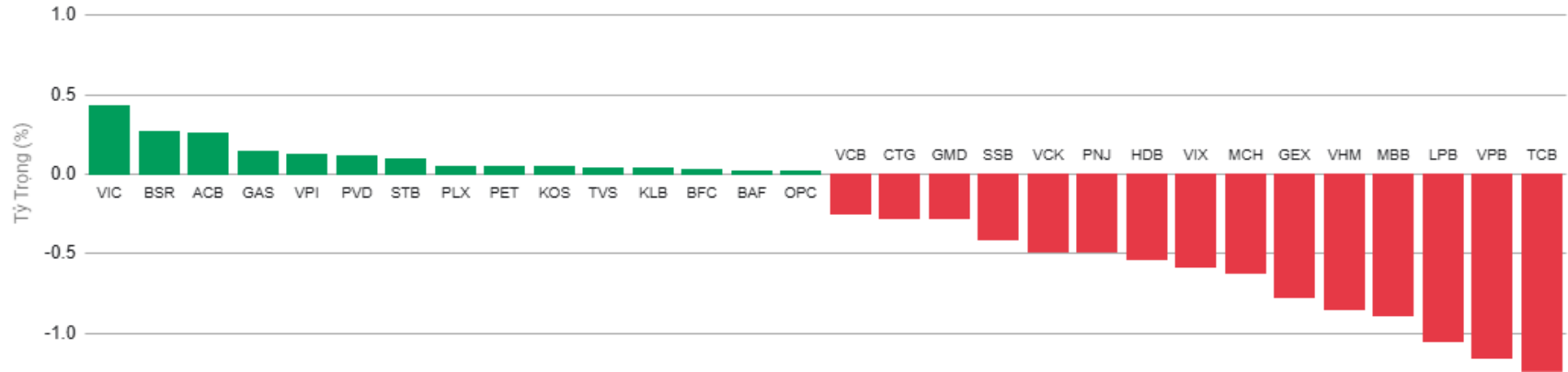
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
FHS	10/07/2026	21/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
FHS	10/07/2026		Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	
HVT	10/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
NBT	10/07/2026	29/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
MT7	10/07/2026	28/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
DHA	13/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
KHW	13/07/2026	13/07/2026	Phát hành cổ phiếu	25%	
IMP	13/07/2026	21/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
KHW	13/07/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17.5%	1,750
PJT	13/07/2026	27/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600
BDG	14/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
KCB	14/07/2026	30/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
KSV	14/07/2026	05/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.5%	4,050
SGI	14/07/2026	04/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TLG	14/07/2026	31/07/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
VCG	14/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
VIT	14/07/2026	14/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
VNA	14/07/2026	20/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6%	600

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	27,250	18.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	16,200	45.0%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	33,150	9.5%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,600	23.5%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	24,823	22,800	8.9%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,300	17.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,050	18.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	61,100	17.8%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	41,250	15.7%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,000	-17.3%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	23,200	32.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	11,500	8.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,950	21.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	16,750	63.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	67,400	50,100	34.5%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	27,045	19,450	39.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	25,400	59.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	20,650	103.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,000	52.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,960	72.4%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	28,650	41.4%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	50,400	64.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	26,900	11.5%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	81,200	148,700	-45.4%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	14,650	43.6%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	14,200	31.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	115,500	47.2%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	78,500	36.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	33,300	21.6%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	38,850	26.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (09/07/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	55,700	34.6%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	20,000	55.0%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	57,700	30.0%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	63,800	31.7%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	34,900	28.9%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,200	31.4%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,900	36.8%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,500	49.5%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	60,000	39,300	52.7%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	38,100	54.9%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

